

CHÍNH PHỦ
Số: 132/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Động viên công nghiệp

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Động viên công nghiệp ngày 25 tháng 2 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

- Doanh nghiệp công nghiệp thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định này gồm các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí, luyện kim, hoá chất và điện tử.
- Động viên công nghiệp không áp dụng đối với doanh nghiệp công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gồm:
 - Doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp liên danh, doanh nghiệp cổ phần (doanh nghiệp do một bên hoặc nhiều bên là Việt Nam và một bên hoặc nhiều bên là nước ngoài hợp tác thành lập tại Việt Nam);
 - Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 2.

- Động viên công nghiệp phải được tiến hành trên cơ sở năng lực sản xuất, sửa chữa đã có của các doanh nghiệp công nghiệp, Nhà nước chỉ đầu tư thêm trang thiết bị chuyên dùng để hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị cho quân đội.

2. Việc lựa chọn, giao nhiệm vụ động viên công nghiệp cho các doanh nghiệp công nghiệp phải bảo đảm tính đồng bộ theo nhu cầu sản xuất, sửa chữa trang bị của quân đội và phù hợp với năng lực sản xuất, sửa chữa của doanh nghiệp.

3. Giá thanh toán sản phẩm động viên công nghiệp được tính đúng, tính đủ trên cơ sở định mức, khung giá của Nhà nước tại thời điểm thanh toán, bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người lao động.

Điều 3.

1. Bộ Quốc phòng là đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với các trang thiết bị do Nhà nước giao cho doanh nghiệp công nghiệp để hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi là Tổng công ty) phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý số lượng, chất lượng trang thiết bị do Nhà nước giao cho doanh nghiệp công nghiệp thuộc quyền.

2. Doanh nghiệp công nghiệp được Nhà nước giao các trang thiết bị có trách nhiệm:

a) Mở sổ và ghi sổ theo dõi chính xác, phản ánh kịp thời, trung thực tình hình sử dụng và biến động của trang thiết bị được giao;

b) Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng các trang thiết bị được giao;

c) Định kỳ và khi kết thúc năm, phải tiến hành kiểm kê để xác định chính xác số lượng, chất lượng trang thiết bị được giao, kết quả kiểm kê được báo cáo về Bộ Quốc phòng và cơ quan quản lý cấp trên.

Điều 4.

1. Khi có nhu cầu khai thác công dụng của trang thiết bị do Nhà nước giao để hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị ngoài kế hoạch động viên công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp phải báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp của mình và làm văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày (ngày làm việc), kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phải có văn bản trả lời ý kiến đề nghị của doanh nghiệp.

2. Khi được phép khai thác công dụng trang thiết bị ngoài kế hoạch động viên công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp chỉ khai thác trong thời hạn cho phép và thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ quy định. Số tiền trích khấu hao tài sản do Nhà nước đầu tư, doanh nghiệp phải sử dụng để tái đầu tư phục vụ bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị, bảo đảm duy trì tính năng kỹ thuật, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa trang bị.

Điều 5.

1. Trong quá trình thực hiện sản xuất, sửa chữa trang bị cho quân đội, doanh nghiệp công nghiệp có trách nhiệm quản lý chặt chẽ, đầy đủ số lượng sản phẩm do doanh nghiệp thực hiện.

2. Nghiêm cấm doanh nghiệp công nghiệp sử dụng sản phẩm động viên công nghiệp vào mục đích kinh doanh, tặng, cho, cho thuê, cầm cố, nhượng bán.

3. Việc xử lý các sản phẩm thừa, sản phẩm hỏng trong quá trình thực hiện sản xuất, sửa chữa trang bị tại các doanh nghiệp công nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Chương II

CHUẨN BỊ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp xây dựng Chương trình khảo sát tổng thể các doanh nghiệp công nghiệp trong phạm vi cả nước thuộc đối tượng điều chỉnh của Pháp lệnh Động viên công nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 7. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty tổ chức khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp trực thuộc và báo cáo kết quả với Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Quốc phòng). Bộ Quốc phòng tổng hợp kết quả khảo sát và lựa chọn doanh nghiệp công nghiệp có đủ điều kiện động viên công nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 8.

1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ra quyết định giao nhiệm vụ động viên công nghiệp cho các doanh nghiệp công nghiệp, Bộ Quốc

phòng có trách nhiệm chuyển giao cho doanh nghiệp công nghiệp đầy đủ tài liệu công nghệ theo yêu cầu sản xuất, sửa chữa trang bị phục vụ cho quân đội.

2. Doanh nghiệp công nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ số lượng tài liệu công nghệ được chuyển giao đúng thời hạn và thực hiện chế độ quản lý, sử dụng, bảo mật theo đúng quy định. Trên cơ sở tài liệu công nghệ được chuyển giao, doanh nghiệp công nghiệp nghiên cứu vận dụng phù hợp với thực tế điều kiện công nghệ của doanh nghiệp để sản xuất, sửa chữa trang bị đạt hiệu quả.

Điều 9.

1. Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ động viên công nghiệp, Bộ Quốc phòng phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty hướng dẫn doanh nghiệp công nghiệp xây dựng dự án đầu tư hoàn chỉnh năng lực dây chuyền để sản xuất, sửa chữa trang bị theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổ chức thẩm định các dự án đầu tư hoàn chỉnh năng lực dây chuyền để sản xuất, sửa chữa trang bị của các doanh nghiệp công nghiệp và quyết định đầu tư sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư.

Điều 10.

1. Hàng năm Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch sản xuất, sửa chữa trang bị để duy trì năng lực của dây chuyền ở các doanh nghiệp công nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Việc sản xuất, sửa chữa trang bị để duy trì năng lực của dây chuyền ở các doanh nghiệp công nghiệp được thực hiện theo chế độ định kỳ nhưng không quá bốn (4) năm một lần, tùy thuộc đặc điểm của dây chuyền và khả năng đảm bảo của ngân sách nhà nước.

2. Doanh nghiệp công nghiệp có trách nhiệm giao đầy đủ sản phẩm cho Bộ Quốc phòng theo kế hoạch thực hiện sản xuất, sửa chữa trang bị để duy trì năng lực của dây chuyền. Việc giao, nhận sản phẩm thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 11.

1. Trong thời hạn hai mươi (20) ngày (ngày làm việc), kể từ ngày quyết định sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển giao quyền sở hữu cho chủ thể không thuộc đối

tượng điều chỉnh của Pháp lệnh Động viên công nghiệp hoặc có đơn yêu cầu tuyên bố phá sản, đã hoàn chỉnh đổi mới công nghệ mà không còn khả năng thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp thì đại diện hợp pháp của doanh nghiệp công nghiệp phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan đã ra quyết định thành lập doanh nghiệp và Bộ Quốc phòng.

2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày (ngày làm việc), kể từ ngày nhận được báo cáo của doanh nghiệp, Thủ trưởng cơ quan đã ra quyết định thành lập doanh nghiệp phải báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp và báo cáo Bộ Quốc phòng để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời thành lập hội đồng kiểm kê đánh giá thực trạng của tài liệu công nghệ đã được chuyển giao và tình trạng kỹ thuật, giá trị của trang thiết bị do Nhà nước giao cho doanh nghiệp.

3. Bộ Quốc phòng tổng hợp báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty trình Thủ tướng Chính phủ quyết định doanh nghiệp công nghiệp không còn đủ khả năng động viên công nghiệp. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thu hồi quản lý hoặc chuyển giao cho doanh nghiệp công nghiệp khác toàn bộ tài liệu công nghệ đã được chuyển giao và trang thiết bị do Nhà nước giao. Trình tự và thủ tục thu hồi tài liệu công nghệ đã được chuyển giao và trang thiết bị do Nhà nước giao được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

4. Doanh nghiệp công nghiệp khi không còn khả năng động viên công nghiệp có trách nhiệm bàn giao đầy đủ tài liệu công nghệ đã được chuyển giao và trang thiết bị do Nhà nước giao theo quyết định thu hồi của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; nếu có tổn thất thì doanh nghiệp phải bồi thường các tổn thất trước khi bàn giao, việc xác định bồi thường các tổn thất được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính.

Điều 12.

1. Vật tư dự trữ phục vụ động viên công nghiệp phải đồng bộ, có chất lượng cao, số lượng thích hợp, cung cấp kịp thời, chuẩn xác.

2. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm dự trữ vật tư chuyên dụng quốc phòng, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm dự trữ vật tư thông dụng theo quyết định của Thủ tướng